

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 269/2020/DS-ST

Ngày: 18/9/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

Ông Đoàn Thanh Phong.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 223/2020/TLST-DS ngày 22/7/2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2020/QĐXXST-DS ngày 12/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị Kim P, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1978; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1977; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Lê Thị Kim P trình bày: Từ năm 2015 đến 2017, chị P có cho vợ chồng chị Trần Thị Ngọc L, anh Nguyễn Ngọc Đ vay tiền cụ thể như sau:

Ngày 24/8/2015, chị L, anh Đ vay 5.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 06 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất;

Ngày 17/5/2016, chị L, anh Đ vay 10.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 01 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất;

Ngày 27/12/2017, chị L, anh Đ vay 20.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 01 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất;

Tổng số tiền vợ chồng chị L, anh Đ vay là 35.000.000 đồng;

Chị P đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng chị L, anh Đ trả số tiền trên nhưng chị L, anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;

Chị Lê Thị Kim P yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L, anh Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay 35.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện: Chị Lê Thị Kim P yêu cầu chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả số tiền vay 35.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Nguyễn Ngọc Đ không biết số tiền chị L vay của chị P. Chị P yêu cầu anh Đ liên đới trả cho chị P số tiền 35.000.000 đồng, anh Đ không đồng ý.

Bị đơn Trần Thị Ngọc L vắng mặt không lý do;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ vào các biên nhận tiền do nguyên đơn cung cấp thì địa chỉ của chị Trần Thị Ngọc L thuộc ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho chị L với lý do chị L không có địa chỉ trên và nguyên đơn có cung cấp chứng cứ xác định địa chỉ của chị L tại ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị L khi thay đổi địa chỉ mà không báo cho nguyên đơn biết thì xem như chị L cố tình giấu địa chỉ;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ngọc L theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, chị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt chị L.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi bổ sung này;

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P về việc chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả số tiền vay 35.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của chị Lê Thị Kim P thì ngày 24/8/2015, chị P có cho chị L vay 5.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 06 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 17/5/2016, chị P có cho chị L vay 10.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 01 tháng sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất. Ngày 27/12/2017, chị P có cho chị L vay 20.000.000 đồng, chị L có ký tên vào giấy vay tiền, thỏa thuận 01 tháng sẽ

trả, không thỏa thuận lãi suất. Tổng số tiền vợ chồng chị L vay là 35.000.000 đồng;

Chị P đã nhiều lần yêu cầu chị L trả số tiền trên nhưng chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;

Căn cứ vào biên nhận ngày 24/8/2015, ngày 17/5/2016, ngày 27/12/2017 thì chị Lê Thị Kim P có cho chị Trần Thị Ngọc L vay số tiền 35.000.000 đồng, chị L đã viết biên nhận và ký tên, không thỏa thuận lãi suất, có thỏa thuận về thời gian trả nợ;

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Trần Thị Ngọc L nhưng chị L vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của chị P. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như chị L không có phản đối gì đối với yêu cầu của chị P.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu của chị Lê Thị Kim P là có cơ sở, bởi vì: Chị Trần Thị Ngọc L vẫn còn nợ chị Lê Thị Kim P số tiền vay là 35.000.000 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P cho nên cần buộc chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim P số tiền vay 35.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Kim P về việc chị Trần Thị Ngọc L, có nghĩa vụ trả số tiền vay 35.000.000 đồng, thời gian trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Thị Kim P về thời gian trả tiền là có cơ sở, bởi vì chị Trần Thị Ngọc L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho chị P nên đã xâm phạm đến quyền lợi của chị P. Do đó cần buộc chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả số tiền vay là 35.000.000 đồng, thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lê Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 465, 466, 357, 468, 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim P.

Buộc chị Trần Thị Ngọc L có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Kim P số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị Ngọc L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc L phải chịu 1.750.000 đồng (một triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Kim P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho chị P số tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp 875.000 đồng (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003983 ngày 15/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với chị Trần Thị Ngọc L vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND huyện Chợ Gạo;
 - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu